

## QUYẾT ĐỊNH

### **Ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-BTTTT ngày 04/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch hành động năm 2023 triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực báo chí giai đoạn 2021-2025, theo Quyết định số 2119/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2021;*

*Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-BTTTT ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch hành động triển khai Chiến lược Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Báo chí.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí”, với các nội dung chính sau:

### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

#### **1. Mục tiêu**

a) Ban hành thống nhất Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí làm công cụ, thước đo đánh giá mức độ sẵn sàng, mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí dùng chung trên phạm vi cả nước.

b) Triển khai áp dụng Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí để đánh giá rộng rãi các cơ quan báo chí trên toàn quốc nhằm giúp từng cơ quan báo chí xác định được mình đang ở giai đoạn nào trong quá trình

chuyển đổi số từ đó có lộ trình, kế hoạch, giải pháp chuyển đổi số phù hợp, giúp cơ quan báo chí phát triển nhanh hơn, mạnh hơn.

c) Làm căn cứ để tạo lập được cơ sở dữ liệu chuyển đổi số báo chí với các thông tin, số liệu xác thực nhằm giúp các cơ quan, đơn vị chức năng quản lý nhà nước về báo chí nhìn thấy bức tranh toàn cảnh; đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm thúc đẩy chuyển đổi số báo chí đồng thời có thêm công cụ đánh giá hiệu quả triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số báo chí trên phạm vi toàn quốc.

## **2. Yêu cầu**

a) Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Bảo đảm khả thi, phù hợp để đánh giá thực chất, khách quan hiện trạng chuyển đổi số báo chí Việt Nam;

+ Có tính mở và được cập nhật, phát triển phù hợp với thực tiễn.

b) Có khả năng để hình thành được Hệ thống kỹ thuật làm công cụ, phương tiện áp dụng Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí nhằm đánh giá, theo dõi quá trình chuyển đổi số cho từng cơ quan báo chí, đồng thời hỗ trợ thông tin, cung cấp bức tranh cập nhật về chuyển đổi số báo chí Việt Nam.

## **3. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Ban hành và triển khai áp dụng Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí áp dụng cho tất cả các cơ quan báo chí trên cả nước.

# **II. BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH CHUYỂN ĐỔI SỐ BÁO CHÍ**

## **1. Cấu trúc Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí**

Mô hình đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số của các cơ quan báo chí, bao gồm một bảng các chỉ số được nhóm thành 5 trụ cột của chuyển đổi số báo chí:

- (1) Chiến lược;
- (2) Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin;
- (3) Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn;
- (4) Độc giả, khán giả, thính giả;
- (5) Mức độ ứng dụng công nghệ số.

Trong mỗi trụ cột có các chỉ số thành phần, trong mỗi chỉ số thành phần có các tiêu chí (10 chỉ số thành phần và 42 tiêu chí).



## **2. Các mức độ đánh giá sự trưởng thành chuyển đổi số của các cơ quan báo chí**

Mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí sẽ được xác định căn cứ vào tổng điểm đạt được của 5 trụ cột và được xếp loại như sau:

- Mức 1: dưới 50 điểm - ở mức Yếu
- Mức 2: từ 50 đến dưới 60 điểm - ở mức Trung bình
- Mức 3: từ 60 đến dưới 70 điểm - ở mức Khá
- Mức 4: từ 70 đến 80 điểm - ở mức Tốt
- Mức 5: trên 80 điểm - ở mức Xuất sắc

### **3. Thang điểm và cách đánh giá**

Tổng thang điểm đánh giá đạt tối đa của chỉ số đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí là 100 điểm, được chia cho 5 trụ cột, trong đó thang điểm tối đa của các trụ cột như sau:

- (1) Chiến lược: 18 điểm
- (2) Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin: 24 điểm
- (3) Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn: 20 điểm
- (4) Độc giả, khán giả, thính giả: 23 điểm
- (5) Mức độ ứng dụng công nghệ số: 15 điểm

Việc đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí trước hết được thực hiện theo từng tiêu chí, sau đó tính theo từng chỉ số thành phần/ trụ cột. Mỗi trụ cột/chỉ số thành phần sẽ có các tiêu chí và điểm tối đa tương ứng của tiêu chí.

## **III. ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH CHUYỂN ĐỔI SỐ BÁO CHÍ**

### **1. Tự đánh giá của cơ quan báo chí**

Với các chỉ số thành phần do cơ quan báo chí cung cấp số liệu, cơ quan báo chí đó sẽ đồng thời tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của đơn vị theo các trụ cột/chỉ số thành phần của Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí; và theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Điểm do cơ quan báo chí tự đánh giá được cơ quan báo chí đăng ký và đăng nhập tài khoản tại Cổng thông tin điện tử Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí (<https://pdt.gov.vn/>) để sử dụng Phần mềm công cụ đánh giá và thực hiện đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí cho cơ quan báo chí được đánh giá.

Số liệu báo cáo, đánh giá của cơ quan báo chí theo từng trụ cột/chỉ số thành phần sẽ do cơ quan báo chí nhập vào Phần mềm và được tự động tính toán điểm

số. Điểm số này được tự động thay đổi liên tục theo kỳ cập nhật số liệu. Cơ quan báo chí có thể theo dõi được thay đổi điểm số của mình mỗi khi có số liệu mới của các chỉ số thành phần đánh giá được cập nhật vào Phần mềm.

## **2. Đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông**

Để đảm bảo tính toàn diện, khách quan, việc đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí được Bộ Thông tin và Truyền thông ủy quyền Cục Báo chí chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát, thu thập số liệu và đối chiếu số liệu các cơ quan báo chí cung cấp để thực hiện thẩm định, đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí dựa trên kết quả tự đánh giá của các cơ quan báo chí. Căn cứ theo kết quả thẩm định, điểm đánh giá từng tiêu chí của cơ quan báo chí có thể được điều chỉnh.

Đối với các tiêu chí do các cơ quan báo chí cung cấp số liệu để đánh giá, nếu cơ quan báo chí không cung cấp được thông tin, số liệu báo cáo đối với tiêu chí nào thì giá trị điểm đối với tiêu chí tương ứng đó sẽ có thể bị chấm là 0 điểm.

## **3. Công bố xếp hạng mức độ trưởng thành Chuyển đổi số báo chí**

Cơ quan báo chí sau khi đã được thẩm định, đánh giá sẽ được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Chứng nhận mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí và được sử dụng Chứng nhận này để quảng cáo thương hiệu cũng như đăng ký tham gia các chương trình chuyển đổi số báo chí và các đề án chuyển đổi số của cơ quan nhà nước.

Việc công bố xếp hạng mức độ trưởng thành Chuyển đổi số báo chí do Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện và công bố hàng năm.

Kết quả đánh giá, xếp hạng được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://mic.gov.vn/> và Cổng thông tin Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí tại địa chỉ <https://pdt.gov.vn/>

## **IV. XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TRUNG TÂM HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ BÁO CHÍ**

Tổ chức xây dựng và duy trì, vận hành Cổng thông tin điện tử Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí (<https://pdt.gov.vn/>) để tập huấn, cung cấp **thông tin và công cụ đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí** theo Bộ Chỉ số đánh giá được ban hành kèm theo; là địa chỉ cho các cơ quan báo chí tham gia đánh giá và sử dụng Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí; hỗ trợ tư vấn cho cơ quan báo chí về công tác chuyển đổi số, ... Cổng thông tin điện tử này phải đảm bảo các chức năng tối thiểu sau:

1. Giới thiệu, cung cấp thông tin về Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí và hoạt động chuyển đổi số của cơ quan báo chí;



2. Cung cấp tài khoản và phần mềm công cụ cho phép các bên liên quan tham gia, sử dụng để đánh giá trực tuyến về mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí;

3. Lưu trữ và cung cấp các thông tin, dữ liệu và số liệu, dữ liệu liên quan đến đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí để phục vụ truy vấn thông tin, báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất;

4. Cung cấp thông tin về các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số báo chí như: Thông tin các khóa tập huấn/đào tạo/bồi dưỡng nâng cao nhận thức/kỹ năng cơ bản/cần thiết liên quan về chuyển đổi số báo chí cho các cơ quan báo chí;

5. Cung cấp các thông tin hỗ trợ các cơ quan báo chí về bảo vệ bản quyền báo chí, về công nghệ, viễn thông, an toàn thông tin, các hoạt động tài trợ (nếu có),... nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số báo chí;

6. Các chức năng liên quan khác phục vụ hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số báo chí;

7. Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng cho Cổng thông tin điện tử Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí.

## **V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI**

### **1. Truyền thông, tuyên truyền**

a) Nội dung truyền thông, tuyên truyền: Hoạt động chuyển đổi số báo chí; Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí (mục tiêu, nội dung của Bộ Chỉ số, lợi ích cho cơ quan báo chí, hướng dẫn áp dụng, hỏi đáp,...); Cổng thông tin điện tử Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí (cách thức đăng ký, sử dụng phần mềm đánh giá, thông tin công bố, hỏi đáp,...); Hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí; Vinh danh các cơ quan báo chí điển hình về chuyển đổi số, các cơ quan báo chí đạt thứ hạng cao về mức độ trưởng thành chuyển đổi số; Các nội dung khác liên quan đến chuyển đổi số báo chí.

b) Phương thức truyền thông, tuyên truyền: Xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông; tài liệu về quy trình ứng cứu, xử lý sự cố tấn công mạng đối với các cơ quan báo chí; Thường xuyên thông tin, truyền thông, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình và qua mạng internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng báo chí và tổ chức, cá nhân liên quan; Xây dựng, tổng hợp và cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông để tuyên truyền, quảng bá; Tổ chức các chiến dịch truyền thông, quảng bá; Truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở; Phổ biến trong các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, giao ban; Truyền thông, tuyên truyền theo các phương thức khác.

c) Tổ chức khen thưởng, vinh danh các cơ quan báo chí điển hình về chuyển đổi số, các cơ quan báo chí đạt thứ hạng cao về mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí hàng năm để vinh danh và công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông.

d) Phối hợp và tăng cường kiểm soát, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các thông tin xấu, độc hại, sai sự thật về các nội dung của Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí; Cổng thông tin Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí và các Chương trình hỗ trợ cơ quan báo chí chuyển đổi số.

## **2. Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của cơ quan báo chí**

a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cơ quan báo chí áp dụng Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

b) Hướng dẫn cơ quan báo chí đăng ký tài khoản và sử dụng công cụ, phần mềm hỗ trợ đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí trên Cổng thông tin Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí; định kỳ hàng năm tự thực hiện đánh giá để theo dõi mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của đơn vị mình so với từng thời kỳ và so với các cơ quan báo chí khác.

c) Tổ chức tư vấn, hỗ trợ cho cơ quan báo chí về chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, định kỳ hàng năm đánh giá, xác định chỉ số mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác để hỗ trợ cơ quan báo chí chuyển đổi số, đánh giá xác định mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

## **3. Triển khai các khóa đào tạo, tập huấn**

a) Xây dựng tài liệu, cẩm nang về chuyển đổi số báo chí; tài liệu hướng dẫn sử dụng Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí; tài liệu mô tả, hướng dẫn sử dụng công cụ phần mềm hỗ trợ đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí trên Cổng thông tin Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí.

b) Tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức, tập huấn, phổ biến rộng rãi cho tất cả các cơ quan báo chí và trong từng cơ quan báo chí về chuyển đổi số, về Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

c) Tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số phù hợp theo quy mô, mức độ, lĩnh vực hoạt động chính của cơ quan báo chí và đào tạo nâng cao kỹ năng sử dụng và khai thác hiệu quả Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.



d) Tập huấn, hướng dẫn cơ quan báo chí tham gia các chương trình về Hỗ trợ chuyển đổi số báo chí; lựa chọn, sử dụng các nền tảng số để chuyển đổi số; nâng cao kỹ năng sử dụng và khai thác hiệu quả các nền tảng số.

e) Triển khai các khóa tập huấn, đào tạo khác nhằm hỗ trợ cơ quan báo chí chuyển đổi số, đánh giá xác định chỉ số đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

f) Triển khai đào tạo, tập huấn về quy trình ứng cứu, xử lý sự cố tấn công mạng đối với các cơ quan báo chí.

#### **4. Tổ chức hội thảo, hội nghị, phối hợp các bộ, ngành, địa phương và các hiệp hội, các bên có liên quan để triển khai**

a) Tổ chức các hội thảo, hội nghị phối hợp giữa Bộ Thông tin và Truyền thông với các bộ, tỉnh, các cơ quan, hiệp hội ngành nghề về chuyển đổi số, về chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

b) Tổ chức các hội nghị với các cơ quan báo chí theo từng khu vực, từng ngành, lĩnh vực, địa bàn và liên kết các ngành, lĩnh vực, tạo cơ hội giao lưu, trao đổi, hình thành hệ sinh thái chuyển đổi số báo chí.

c) Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số báo chí; diễn đàn, hội thảo kết nối mạng lưới tư vấn với các doanh nghiệp công nghệ, nền tảng số và cộng đồng báo chí.

d) Tổ chức các hội thảo, hội nghị phát động, sơ kết, tổng kết công tác chuyển đổi số báo chí và công bố chỉ số đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

e) Tổ chức các hoạt động liên kết, phối hợp các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội có liên quan để triển khai thúc đẩy chuyển đổi số báo chí.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các cơ quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông**

#### **1.1. Cục Báo chí:**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được nêu tại mục IV và mục V; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí;

b) Xây dựng và vận hành Cổng thông tin điện tử <https://pdt.gov.vn/> của Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí (tên tiếng Anh: The Center for Press Digital Transformation Support, viết tắt: PDT) để sử dụng Phần mềm công cụ đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí nhằm phục vụ công tác đánh giá, xác định mức độ trưởng thành chuyển đổi số của các cơ quan báo chí Việt Nam; hỗ trợ các cơ quan báo chí về phương tiện, công cụ để tự đánh

giá mức độ chuyển đổi số của mình; cung cấp thông tin chỉ số và xếp hạng mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí trên cả nước; hỗ trợ các cơ quan báo chí trong các hoạt động chuyển đổi số;

c) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng báo cáo tổng hợp chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí hàng năm và tổ chức họp báo, xuất bản và công bố Báo cáo kết quả đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí;

d) Định kỳ hàng năm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí;

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát nội dung chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí để trình Bộ trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế;

f) Nghiên cứu, đề xuất các hoạt động, chương trình hỗ trợ báo chí; đề xuất cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số cho các cơ quan báo chí.

#### 1.2. Các đơn vị phối hợp:

a) Cục Chuyển đổi số quốc gia: phối hợp thực hiện nhiệm vụ được nêu tại mục V Điều 3 Khoản d; giới thiệu/bổ trí chuyên gia/nhân sự phù hợp để tham gia cùng Cục Báo chí tổ chức triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

b) Cục An toàn Thông tin: phối hợp thực hiện nhiệm vụ được nêu tại mục IV Điều 7, mục V Điều 1 Khoản d và mục V Điều 3 Khoản f; giới thiệu/bổ trí chuyên gia/nhân sự phù hợp để tham gia cùng Cục Báo chí tổ chức triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

c) Cục Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử: phối hợp thực hiện nhiệm vụ được nêu tại mục V Điều 1 Khoản d; giới thiệu/bổ trí chuyên gia/nhân sự phù hợp để tham gia cùng Cục Báo chí tổ chức triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

#### 2. Các cơ quan báo chí:

a) Cơ quan báo chí đăng ký và đăng nhập tài khoản tại Cổng thông tin điện tử **Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí** (<https://pdt.gov.vn/>) để sử dụng Phần mềm công cụ đánh giá thực hiện đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí cho cơ quan báo chí được đánh giá.

b) Cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí;



c) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp/hoạt động/chương trình/nội dung cần được hỗ trợ từ cơ quan quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số báo chí.

## VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai hoạt động thuộc các nhiệm vụ do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện hàng năm được bảo đảm trong nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức liên hệ với Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí) để phối hợp, tháo gỡ. Bộ Thông tin và Truyền thông định kỳ rà soát, sửa đổi, bổ sung các chỉ số thành phần, các tiêu chí cho phù hợp với thực tiễn trên cơ sở tổng kết thực tế triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí và đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Báo chí, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan báo chí và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### *Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (đề b/c);
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà (đề b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ TTTT;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội Nhà báo Việt nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ TTTT;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan chủ quản báo chí;
- Các cơ quan báo chí;
- Công TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, CBC (950).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Lâm**

## **BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH CHUYÊN ĐỔI SỐ BÁO CHÍ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTTTT ngày tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

### **I. Cấu trúc Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí của các cơ quan báo chí**

Mô hình đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyên đổi số của các cơ quan báo chí là bảng bao gồm 42 tiêu chí được chia thành 10 chỉ số thành phần và nhóm thành 5 trụ cột của chuyên đổi số báo chí, bao gồm: (1) Chiến lược, (2) Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin, (3) Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn, (4) Độc giả, khán giả, thính giả và (5) Mức độ ứng dụng công nghệ số.

Trong mỗi trụ cột có các chỉ số thành phần, trong mỗi chỉ số thành phần có các tiêu chí (10 chỉ số thành phần và 42 tiêu chí).

#### **1. Trụ cột Chiến lược**

Trụ cột Chiến lược gồm 02 chỉ số thành phần và 06 tiêu chí, cụ thể:

##### **1.1. Chỉ số Chiến lược/ kế hoạch/ chương trình**

Gồm 03 tiêu chí: Cơ quan báo chí đã xây dựng chiến lược/ kế hoạch/ chương trình chuyên đổi số báo chí của cơ quan; Mục tiêu rõ ràng và có định lượng cụ thể bằng con số; Quản trị rủi ro.

##### **1.2. Chỉ số Tài chính:**

Gồm 03 tiêu chí: Cơ quan báo chí được Nhà nước cấp kinh phí/ hoặc được tài trợ/ hoặc cơ quan báo chí đã chủ động bố trí kinh phí cho chuyên đổi số; Có chính sách khen thưởng về tài chính cho những nhân viên/bộ phận có sáng kiến hoặc triển khai chuyên đổi số hiệu quả để khuyến khích; Cơ quan báo chí tối ưu hóa nguồn thu.

#### **2. Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin**

Trụ cột Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin gồm 03 chỉ số thành phần, 19 tiêu chí, cụ thể:

##### **2.1. Chỉ số Hạ tầng số:**

Gồm 02 tiêu chí: Có kho lưu trữ dữ liệu chung để kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu số của cơ quan báo chí (video, hình ảnh và âm thanh, ...); Cơ quan báo chí có kết nối Internet băng rộng cáp quang.

##### **2.2. Chỉ số Nền tảng số:**

Gồm 11 tiêu chí: Có ứng dụng các phần mềm để nâng cao tốc độ biên tập, sản xuất tin, bài, dễ dàng tác nghiệp từ xa; hoặc có hoạt động theo mô hình tòa



soạn hội tụ, đa phương tiện; hoặc có ứng dụng phần mềm trực tuyến và các nền tảng công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây giúp phóng viên, biên tập viên dễ dàng xử lý thông tin mọi lúc, mọi nơi; Có thực hiện phân phối nội dung báo chí trên các nền tảng sẵn có (trang web, mạng xã hội uy tín và các nền tảng công nghệ số trong nước) hoặc trên các nền tảng tự xây dựng, vận hành (trang web, ứng dụng trên mobile, tablet, smartTV,...); Có áp dụng hệ thống quản trị nội dung (CMS) trong quá trình sản xuất, phân phối nội dung; Có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung vào các quy trình nghiệp vụ của tòa soạn và các bộ phận khác để tối ưu hóa hoạt động; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các quy trình nghiệp vụ của tòa soạn và các bộ phận khác để tối ưu hóa hoạt động; Có đổi mới toàn diện hệ thống sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung/ đa nền tảng/ báo chí di động/ báo chí xã hội/ báo chí dữ liệu/ báo chí sáng tạo/ báo chí thị giác/ siêu tác phẩm báo chí,...; Có các kênh thông tin riêng trên các mạng xã hội như: Facebook, Twitter, YouTube,...; Ứng dụng các giải pháp/ các nền tảng hỗ trợ không gian làm việc ảo (Skype, Zoom,... hoặc ứng dụng tương đương khác); Sử dụng các nền tảng tiên tiến để thực hiện các hoạt động tiếp thị (email, SMS, thông báo đẩy,...); Ứng dụng nền tảng trực tuyến có tường phí hoạt động (áp dụng mô hình thu phí với những nội dung trải nghiệm được cá nhân hóa, quyền lựa chọn nguồn tin để theo dõi, giới thiệu tin tức theo thị hiếu cá nhân); Ứng dụng công nghệ để phát hiện, hỗ trợ ngăn chặn vi phạm bản quyền báo chí

### ***2.3. Chỉ số An toàn thông tin:***

Gồm 06 tiêu chí: Máy chủ của cơ quan báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc; Máy trạm của cơ quan báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc; 100% Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ; 100% Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; Định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định; Có đội ngũ chuyên trách bảo đảm an toàn thông tin.

### **3. Trụ cột Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn**

Trụ cột Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn có 02 chỉ số thành phần, 07 tiêu chí, cụ thể:

#### ***3.1. Chỉ số Sự đồng nhất về tổ chức:***

Gồm 03 tiêu chí: Người đứng đầu cơ quan là người chủ trì, chỉ đạo chuyên đôi số; Cơ chế hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ/ đa phương tiện/ sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung/ đa nền tảng/ báo chí di động/ báo chí xã hội/ báo chí dữ liệu...; Có bộ phận chuyên trách, cán bộ IT chuyên trách có trình độ chuyên môn phù hợp.

#### ***3.2. Chỉ số Sự đồng nhất về chuyên môn:***

Gồm 04 tiêu chí: Tỷ lệ nhân sự được cơ quan báo chí tạo điều kiện để tham gia các khóa đào tạo về mô hình tòa soạn hội tụ/đa phương tiện/ sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung/ đa nền tảng/ báo chí di động/ báo chí xã hội, báo chí dữ liệu,...; Tỷ lệ nhân sự trong cơ quan được tập huấn/ đào tạo/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức/ kỹ năng cơ bản/ cần thiết liên quan về chuyển đổi số báo chí; Tỷ lệ nhân sự được đào tạo, tập huấn nâng cao ý thức, trình độ bảo mật khi truy cập hệ thống và sử dụng các nền tảng mạng xã hội; Cơ quan báo chí có chế độ, chính sách nhất quán (không có sự khác biệt/ chênh lệch) cho nhân viên, không phân biệt hình thức làm việc trực tiếp tại văn phòng hay làm việc từ xa.

#### **4. Trụ cột Độc giả, khán giả, thính giả**

Trụ cột Độc giả, khán giả, thính giả gồm 02 chỉ số thành phần và 07 tiêu chí, cụ thể:

##### **4.1. Chỉ số Quản lý trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả:**

Gồm 03 tiêu chí: Đo lường mức độ trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả; Phân tích trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả; Nâng cao trải nghiệm cho độc giả, khán giả, thính giả.

##### **4.2. Chỉ số Trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả:**

Gồm 04 tiêu chí: Mức độ tương tác; Độc giả, khán giả, thính giả trung thành; Độc giả, khán giả, thính giả mới; Tổng số độc giả, khán giả, thính giả.

#### **5. Trụ cột Mức độ ứng dụng công nghệ số**

Trụ cột Mức độ ứng dụng công nghệ số gồm 01 chỉ số thành phần và 03 tiêu chí: Thực hiện chuyển/nhận văn bản điện tử; Sử dụng chữ ký điện tử để ký báo cáo/ ký giấy giới thiệu từ xa,...; Nhân sự có kỹ năng công nghệ thông tin và truyền thông (kỹ năng ICT).

## **II. Các mức độ đánh giá sự trưởng thành chuyển đổi số của các cơ quan báo chí**

### **1. Thang điểm**

Tổng thang điểm đánh giá đạt tối đa của Chỉ số đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí là 100 điểm, được chia cho 5 trụ cột, trong đó thang điểm tối đa của các trụ cột như sau:

- (1) Chiến lược: 18 điểm
- (2) Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin: 24 điểm
- (3) Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn: 20 điểm
- (4) Độc giả, khán giả, thính giả: 23 điểm
- (5) Mức độ ứng dụng công nghệ số: 15 điểm

Thang điểm đánh giá được thể hiện trong Bảng 1 sau đây:



| TT                       | Chỉ số   | Số lượng tiêu chí | Thang điểm tối đa |
|--------------------------|--|-------------------|-------------------|
| <b>Đánh giá tổng thể</b> |  | <b>42</b>         | <b>100</b>        |
| <b>1</b>                 | <b>Chiến lược</b>                                    | <b>06</b>         | <b>18</b>         |
| -                        | Chiến lược/ kế hoạch/ chương trình                   | 03                | 9                 |
| -                        | Tài chính  | 03                | 9                 |
| <b>2</b>                 | <b>Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin</b>  | <b>19</b>         | <b>24</b>         |
| -                        | Hạ tầng số   | 02                | 4                 |
| -                        | Nền tảng số  | 11                | 12                |
| -                        | Bảo đảm an toàn thông tin                            | 06                | 8                 |
| <b>3</b>                 | <b>Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn</b>         | <b>07</b>         | <b>20</b>         |
| -                        | Sự đồng nhất về tổ chức                              | 03                | 10                |
| -                        | Sự đồng nhất về chuyên môn                           | 04                | 10                |
| <b>4</b>                 | <b>Độc giả, khán giả, thính giả</b>                  | <b>07</b>         | <b>23</b>         |
| -                        | Quản lý trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả | 03                | 11                |
| -                        | Trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả         | 04                | 12                |
| <b>5</b>                 | <b>Mức độ ứng dụng công nghệ số</b>                  | <b>03</b>         | <b>15</b>         |

## 2. Phương pháp đánh giá

Tùy theo kết quả đánh giá (điểm tổng đạt được của tất cả các tiêu chí) cơ quan báo chí sẽ được xếp loại Mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí theo nguyên tắc sau:

### 2.1. Đánh giá từng trụ cột/ chỉ số thành phần:

- Việc đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí trước hết được thực hiện theo từng tiêu chí, sau đó tính theo từng trụ cột/ chỉ số thành phần. Mỗi trụ cột/chỉ số thành phần sẽ có các tiêu chí và hệ số tương ứng của tiêu chí được trình bày ở Bảng 1 của Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

- Chỉ số của các trụ cột/chỉ số thành phần là điểm số tương ứng cho câu trả lời Có hoặc Không (trong trường hợp Có thì điểm số tương ứng theo cách tính được mô tả tại cột (4) trong Bảng 2 của Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí).

- Điểm số của trụ cột/chỉ số thành phần được tính bằng tổng điểm số của các tiêu chí có trong trụ cột/chỉ số thành phần đó.

### 2.2. Đánh giá tổng thể:

Mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí của các cơ quan báo chí sẽ được xác định căn cứ vào tổng điểm đạt được của 5 trụ cột/ chỉ số thành phần và được xếp hạng như sau:

**Mức 1:** dưới 50 điểm - ở mức Yếu

**Mức 2:** từ 50 đến dưới 60 điểm - ở mức Trung bình

**Mức 3:** từ 60 đến dưới 70 điểm - ở mức Khá

**Mức 4:** từ 70 đến 80 điểm - ở mức Tốt

**Mức 5:** trên 80 điểm - ở mức Xuất sắc.



### III. Chi tiết các tiêu chí và điểm đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí (Bảng 2)

| STT        | Trụ cột / Chỉ số thành phần               | Tiêu chí  | Cách xác định và tính điểm  | Điểm tối đa |
|------------|---|---|---|-------------|
| (1)        | (2)                                       | (3)   | (4)   | (5)         |
| <b>1</b>   | <b>Chiến lược</b>                         |   |   | <b>18</b>   |
| <b>1.1</b> | <b>Chiến lược/ kế hoạch/ chương trình</b> |   |   | <b>9</b>    |
| 1.1.1      | <b>Chiến lược/ kế hoạch/ chương trình</b> | Cơ quan báo chí đã xây dựng chiến lược/ kế hoạch/ chương trình chuyển đổi số báo chí của cơ quan                                  | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm   | 5           |
| 1.1.2      |   | Mục tiêu rõ ràng và có định lượng cụ thể bằng con số  | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm   | 3           |
| 1.1.3      |   | Quản trị rủi ro   | - Có xem xét yếu tố quản trị rủi ro: điểm tối đa;<br>- Chưa xem xét yếu tố quản trị rủi ro: 0 điểm  | 1           |
| <b>1.2</b> | <b>Tài chính</b>                          |   |   | <b>9</b>    |
| 1.2.1      | <b>Tài chính</b>                          | Cơ quan báo chí được Nhà nước cấp kinh phí/ hoặc được tài trợ/ hoặc cơ quan báo chí đã chủ động bố trí kinh phí cho chuyển đổi số | - Có và chỉ ra rõ kinh phí bố trí cho chuyển đổi số chiếm bao nhiêu %/ tổng doanh thu của cơ quan báo chí: điểm tối đa;<br>- Có nhưng không chỉ ra rõ kinh phí bố trí cho chuyển đổi số chiếm bao nhiêu %/ tổng doanh thu của cơ quan báo chí: 3 điểm;<br>- Không: 0 điểm | 5           |

|            |   |  |   |           |
|------------|---|--|---|-----------|
| 1.2.2      |   | Có chính sách khen thưởng về tài chính cho những nhân viên/bộ phận có sáng kiến hoặc triển khai chuyên đổi số hiệu quả để khuyến khích   | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm   | 2         |
| 1.2.3      |   | Cơ quan báo chí tối ưu hóa nguồn thu   | - Có tăng doanh thu: điểm tối đa;<br>- Không tăng doanh thu: 0 điểm   | 2         |
| <b>2</b>   | <b>Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin</b> |  |   | <b>24</b> |
| <b>2.1</b> | <b>Hạ tầng số</b>                                   |  |   | <b>4</b>  |
| 2.1.1      | <b>Hạ tầng số</b>                                   | Có kho lưu trữ dữ liệu chung để kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu số của cơ quan báo chí (video, hình ảnh và âm thanh, ...).   | + Không lưu trữ = 0 điểm;<br>+ Lưu trữ dưới 6 tháng: 1 điểm;<br>+ Lưu trữ từ 6 tháng đến 12 tháng: 2 điểm;<br>+ Lưu trữ trên 12 tháng: điểm tối đa; | 3         |
| 2.1.2      |   | Cơ quan báo chí có kết nối Internet băng rộng cáp quang  | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm   | 1         |
| <b>2.2</b> | <b>Nền tảng số</b>                                  |  |   | <b>12</b> |
| 2.2.1      | <b>Nền tảng số</b>                                  | Có ứng dụng các phần mềm để nâng cao tốc độ biên tập, sản xuất tin, bài, dễ dàng tác nghiệp từ xa; hoặc có hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ, đa phương tiện; hoặc có ứng dụng phần mềm trực tuyến và các nền tảng công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây giúp phóng viên, biên tập viên dễ dàng xử lý thông tin mọi lúc, mọi nơi. | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm   | 1,5       |



|       |   |                                       |     |
|-------|---|---------------------------------------|-----|
| 2.2.2 | Có thực hiện phân phối nội dung báo chí trên các nền tảng sẵn có (trang web, mạng xã hội uy tín và các nền tảng công nghệ số trong nước) hoặc trên các nền tảng tự xây dựng, vận hành (trang web, ứng dụng trên mobile, tablet, smartTV, ...) | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm | 1   |
| 2.2.3 | Có áp dụng hệ thống quản trị nội dung (CMS) trong quá trình sản xuất, phân phối nội dung  | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm | 1,5 |
| 2.2.4 | Có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung vào các quy trình nghiệp vụ của tòa soạn và các bộ phận khác để tối ưu hóa hoạt động  | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm | 1,5 |
| 2.2.5 | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các quy trình nghiệp vụ của tòa soạn và các bộ phận khác để tối ưu hóa hoạt động  | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm | 1,5 |
| 2.2.6 | Có đổi mới toàn diện hệ thống sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung/ đa nền tảng/ báo chí di động/ báo chí xã hội/ báo chí dữ liệu/ báo chí sáng tạo/ báo chí thị giác/ siêu tác phẩm báo chí, ...             | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm | 1,5 |
| 2.2.7 | Có các kênh thông tin riêng trên các mạng xã hội như: Facebook, Twitter, YouTube,...  | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm | 0,5 |
| 2.2.8 | Ứng dụng các giải pháp/ các nền tảng hỗ trợ không gian làm việc ảo (Skype, Zoom, ..., hoặc ứng dụng tương đương khác).  | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm | 0,5 |

|            |                                  |   |   |          |
|------------|----------------------------------|---|---|----------|
| 2.2.9      |                                  | Sử dụng các nền tảng tiên tiến để thực hiện các hoạt động tiếp thị (email, SMS, thông báo đây,...).   | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm   | 0,5      |
| 2.2.10     |                                  | Ứng dụng nền tảng trực tuyến có tường phí hoạt động (áp dụng mô hình thu phí với những nội dung trải nghiệm được cá nhân hóa, quyền lựa chọn nguồn tin để theo dõi, giới thiệu tin tức theo thị hiếu cá nhân) | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm   | 1        |
| 2.2.11     |                                  | Ứng dụng công nghệ để phát hiện, hỗ trợ ngăn chặn vi phạm bản quyền báo chí.  | - Nếu có ứng dụng công nghệ để phát hiện vi phạm bản quyền báo chí: cộng 0,5 điểm;<br>- Nếu có ứng dụng công nghệ để hỗ trợ ngăn chặn vi phạm bản quyền báo chí: cộng 0,5 điểm;<br>- Không có: 0 điểm | 1        |
| <b>2.3</b> | <b>Bảo đảm An toàn thông tin</b> |   |   | <b>8</b> |
| 2.3.1      | <b>Bảo đảm An toàn thông tin</b> | Máy chủ của cơ quan báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc  | a= Số lượng máy chủ của cơ quan báo chí;<br>b= Số lượng máy chủ của cơ quan báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc<br>- Tỷ lệ=b/a<br>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa                                       | 1        |



|          |  |  |   |           |
|----------|--|--|---|-----------|
| 2.3.2    |  | Máy trạm của cơ quan báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc  | <p>a= Số lượng máy trạm của cơ quan báo chí;</p> <p>b= Số lượng máy trạm của cơ quan báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc</p> <p>- Tỷ lệ=<math>b/a</math></p> <p>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa</p>   | 1         |
| 2.3.3    |  | 100% Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ  | <p>a= Số lượng Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí;</p> <p>b= Số lượng Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ</p> <p>- Tỷ lệ=<math>b/a</math></p> <p>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa</p>                        | 2         |
| 2.3.4    |  | 100% Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt | <p>a= Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí;</p> <p>b= Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt</p> <p>- Tỷ lệ=<math>b/a</math></p> <p>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa</p> | 2         |
| 2.3.5    |  | Định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định   | <p>- Có: điểm tối đa;</p> <p>- Không: 0 điểm</p>  | 1         |
| 2.3.6    |  | Có đội ngũ chuyên trách bảo đảm an toàn thông tin  | <p>- Có: điểm tối đa;</p> <p>- Không: 0 điểm</p>  | 1         |
| <b>3</b> | <b>Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn</b> |  |   | <b>20</b> |

|       |                                   |  |   |           |
|-------|-----------------------------------|--|---|-----------|
| 3.1   | <b>Sự đồng nhất về tổ chức</b>    |  |   | <b>10</b> |
| 3.1.1 | <b>Sự đồng nhất về tổ chức</b>    | Người đứng đầu cơ quan là người chủ trì, chỉ đạo chuyên đổi số   | - Người đứng đầu cơ quan là người chủ trì, chỉ đạo chuyên đổi số: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm   | 4         |
| 3.1.2 |                                   | Cơ chế hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ/ đa phương tiện/ sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung/ đa nền tảng/ báo chí di động/ báo chí xã hội/ báo chí dữ liệu...  | - Có: điểm tối đa;<br>- Không: 0 điểm   | 3         |
| 3.1.3 |                                   | Có bộ phận chuyên trách, cán bộ IT chuyên trách có trình độ chuyên môn phù hợp.  | - Có bộ phận chuyên trách, cán bộ IT chuyên trách: 2 điểm;<br>- Cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn phù hợp: 1 điểm<br>- Không có: 0 điểm  | 3         |
| 3.2   | <b>Sự đồng nhất về chuyên môn</b> |  |   | <b>10</b> |
| 3.2.1 | <b>Sự đồng nhất về chuyên môn</b> | Tỷ lệ nhân sự được cơ quan báo chí tạo điều kiện để tham gia các khóa đào tạo về mô hình tòa soạn hội tụ/đa phương tiện/ sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung/ đa nền tảng/ báo chí di động/ báo chí xã hội, báo chí dữ liệu,... | a= Số lượng nhân sự của cơ quan;<br>b= Số lượng nhân sự của cơ quan được cơ quan báo chí tạo điều kiện để tham gia các khóa đào tạo về mô hình tòa soạn hội tụ/đa phương tiện/ sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung/ đa nền tảng/ báo chí di động/ báo chí xã hội, báo chí dữ liệu,...<br>- Tỷ lệ=b/a<br>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa | 2         |



|       |   |  |  |           |
|-------|---|--|--|-----------|
| 3.2.2 |   | Tỷ lệ nhân sự trong cơ quan được tập huấn/ đào tạo/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức/ kỹ năng cơ bản/ cần thiết liên quan về chuyên đổi số báo chí                                   | a= Số lượng nhân sự của cơ quan;<br>b= Số lượng nhân sự của cơ quan được tập huấn/ đào tạo/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức/ kỹ năng cơ bản/ cần thiết liên quan về chuyên đổi số báo chí<br>- Tỷ lệ= $b/a$<br>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa | 4         |
| 3.2.3 |   | Tỷ lệ nhân sự được đào tạo, tập huấn nâng cao ý thức, trình độ bảo mật khi truy cập hệ thống và sử dụng các nền tảng mạng xã hội   | a= Số lượng nhân sự của cơ quan;<br>b= Số lượng nhân sự của cơ quan được đào tạo, tập huấn nâng cao ý thức, trình độ bảo mật khi truy cập hệ thống và sử dụng các nền tảng mạng xã hội<br>- Tỷ lệ= $b/a$<br>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa | 2         |
| 3.2.4 |   | Cơ quan báo chí có chế độ, chính sách nhất quán (không có sự khác biệt/ chênh lệch) cho nhân viên, không phân biệt hình thức làm việc trực tiếp tại văn phòng hay làm việc từ xa | - Không có sự khác biệt/ chênh lệch: điểm tối đa<br>- Có sự khác biệt/ chênh lệch: 0 điểm  | 2         |
| 4     | <b>Độc giả, khán giả, thính giả</b>                         |  |  | <b>23</b> |
| 4.1   | <b>Quản lý trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả</b> |  |  | <b>11</b> |

|            |   |  |   |           |
|------------|---|--|---|-----------|
| 4.1.1      | <b>Quản lý trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả</b> | Đo lường mức độ trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả | - Đo lường thông qua công cụ tự thu thập dữ liệu (là cách đo độc lập, sử dụng dữ liệu do máy sinh ra): ½ điểm tối đa<br>- Đo lường thông qua khảo sát độc giả, khán giả, thính giả: ½ điểm tối đa<br>- Không có: 0 điểm | 4         |
| 4.1.2      |   | Phân tích trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả       | - Có: điểm tối đa<br>- Không có: 0 điểm   | 4         |
| 4.1.3      |   | Nâng cao trải nghiệm cho độc giả, khán giả, thính giả        | - Có: điểm tối đa<br>- Không có: 0 điểm   | 3         |
| <b>4.2</b> | <b>Trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả</b>         |  |   | <b>12</b> |
| 4.2.1      | <b>Trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả</b>         | Mức độ tương tác   | - Có thực hiện đo mức độ tương tác: điểm tối đa;<br>- Không đo: 0 điểm  | 3         |
| 4.2.2      |   | Độc giả, khán giả, thính giả trung thành                     | - Có thực hiện đo tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả trung thành: điểm tối đa;<br>- Không đo: 0 điểm  | 3         |
| 4.2.3      |   | Độc giả, khán giả, thính giả mới                             | - Có thực hiện đo tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả mới: điểm tối đa;<br>- Không đo: 0 điểm  | 3         |
| 4.2.4      |   | Tổng số độc giả, khán giả, thính giả                         | - Có thực hiện đo tổng số độc giả, khán giả, thính giả: điểm tối đa;<br>- Không đo: 0 điểm  | 3         |
| <b>5</b>   | <b>Mức độ ứng dụng công nghệ số</b>                         |  |   | <b>15</b> |

|                  |                                     |  |  |            |
|------------------|-------------------------------------|--|--|------------|
| 5.1              | <i>Mức độ ứng dụng công nghệ số</i> | Thực hiện chuyển/nhận văn bản điện tử                                | a= Tổng số văn bản của cơ quan báo chí;<br>b= Tổng số lượng chuyển/nhận văn bản điện tử<br>- Tỷ lệ= $b/a$<br>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa  | 5          |
| 5.2              |                                     | Sử dụng chữ ký điện tử để ký báo cáo/ ký giấy giới thiệu từ xa,...   | a= Tổng số báo cáo/ giấy giới thiệu từ xa,...<br>b= Tổng số báo cáo/ giấy giới thiệu từ xa,... sử dụng chữ ký điện tử để ký số<br>- Tỷ lệ= $b/a$<br>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa | 4          |
| 5.3              |                                     | Nhân sự có kỹ năng công nghệ thông tin và truyền thông (kỹ năng ICT) | a= Nhân sự của cơ quan báo chí;<br>b= Tổng số nhân sự có kỹ năng công nghệ thông tin và truyền thông (kỹ năng ICT)<br>- Tỷ lệ= $b/a$<br>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa             | 6          |
| <b>TỔNG ĐIỂM</b> |                                     |  |  | <b>100</b> |



**IV. Biểu mẫu thông tin chung của cơ quan báo chí (Bảng 3)**

| <b>STT</b> | <b>Khai báo thông tin</b>   |
|------------|---|
| <b>I</b>   | <b>Thông tin chung</b>  |
| 1          | Tên cơ quan báo chí   |
| 2          | Tên người đứng đầu cơ quan báo chí (bao gồm họ và tên; chức vụ; số điện thoại liên hệ; email) |
| 3          | Tên cơ quan chủ quản  |
| 4          | Thuộc khối cơ quan báo chí  |
| 5          | Tên miền  |
| 6          | Tên miền chuyên trang/  |
| 7          | Tên miền trang thông tin điện tử/ ứng dụng Internet   |
| 8          | Giấy phép hoạt động báo chí   |
| 9          | Giấy phép chuyên trang  |
| 10         | Địa chỉ cơ quan báo chí   |
| 11         | Số lượng cơ quan/đơn vị thuộc, trực thuộc   |
| 12         | Số lượng nhân viên  |
| 13         | Số lượng đối tượng có Thẻ nhà báo   |
| <b>II</b>  | <b>Thông tin liên hệ</b>  |
| 1          | Họ tên người chịu trách nhiệm cung cấp  |
| 2          | Đơn vị công tác   |
| 3          | Chức vụ   |
| 4          | Điện thoại liên hệ  |
| 5          | Email   |